



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
- Tên tiếng Anh : SADICO CANTHO JOINT STOCK CORPORATION
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần 8 ngày 30/06/2020.
- Vốn điều lệ : 71.399.970.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 : **445.657.997.584** đồng
- Địa chỉ : 366E, CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam.
- Điện thoại : 0292.3884919
- Fax : 0292.3821141
- Webservice : www.sadicocantho.com.vn
- Mã cổ phiếu : SDG

** Quá trình hình thành và phát triển :*

- Việc thành lập : Công ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số : 2895/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ v/v phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Vật liệu Xây dựng TP. Cần Thơ (SADICO) thành Công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2007.

- Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 16 tháng 06 năm 2007.

- Niêm yết cổ phiếu :

+ Ngày 22/12/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDG. Số lượng cổ phiếu niêm yết là : 5.000.000 cổ phiếu.

+ Ngày 08/10/2010, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 1.499.997 cổ phiếu.

+ Ngày 14/08/2018, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 300.000 cổ phiếu.

+ Ngày 14/07/2020, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 340.000 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

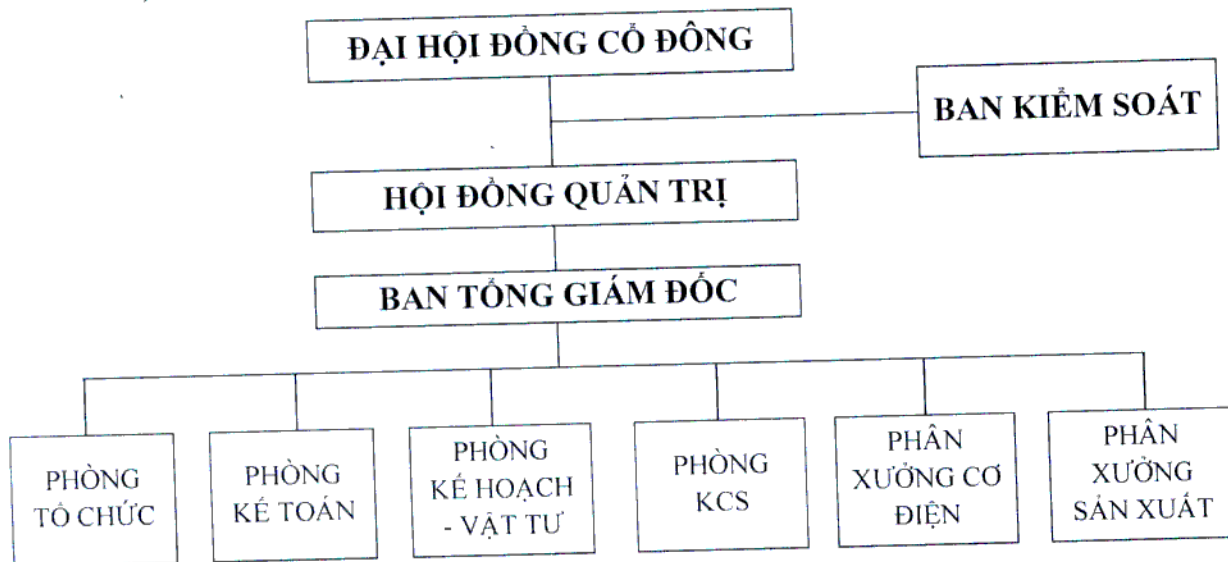
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bao bì, vải dệt từ plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh VLXD; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác; Kinh doanh bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

- Tình hình hoạt động : hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất bao bì đựng xi măng. Đầu tư tài chính tại các Công ty sản xuất xi măng như : Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang.

- Địa bàn kinh doanh: TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Tiên, Đồng Nai, Bình Dương

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

a)- Cơ cấu tổ chức Công ty :



b)- Công ty con : Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô

- Địa chỉ : Km 14, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.

- Ngành nghề kinh doanh : sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa.

- Vốn điều lệ : 76.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần sở hữu : 3.880.350 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu : 51,06% vốn điều lệ

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: sản xuất kinh doanh vỏ bao xi măng và các lĩnh vực khác nhằm phục vụ lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp lý cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: phát triển thành tập đoàn gồm các thành viên hoạt động trong chuỗi ngành xi măng và các sản phẩm phụ trợ. Đối với mảng bao bì, định hướng phát triển các vật liệu, chủng loại sản phẩm thân thiện môi trường, có độ chịu lực tốt và thẩm mỹ cao..

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Cam kết “Vì thế hệ tương lai – chung tay cùng cộng đồng gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp”. Tham gia và hưởng ứng các chương trình phúc lợi xã hội là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cũng là nét đẹp văn hóa truyền thống của SADICO Cần Thơ.

- Giữ gìn và phát huy truyền thống thi đua, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, nâng cao trách nhiệm trong mỗi cá nhân, tổ chức, nhằm tạo ra một môi trường làm việc hăng say và hiệu quả, qua đó tạo nên một tập thể vững mạnh, sẵn sàng đương đầu với mọi thách thức để tiến tới thành công.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Thị trường xi măng là khách hàng của Sadico cạnh tranh gay gắt và có xu hướng tăng xuất khẩu, tăng tiêu thụ xi măng xá làm lượng sử dụng bao bì giảm;

- Cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành sản xuất bao bì với việc các đối thủ mở rộng qui mô và cạnh tranh theo phương thức giảm giá;

- Sự chuyển hướng đa dạng sản phẩm được chú trọng với việc tăng sản lượng các cuộn dệt phục vụ cho các ngành bao bì nông sản và thức ăn chăn nuôi góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Thị trường nguyên liệu với xu hướng tăng giảm: Năm 2020, sản lượng dầu thô ở các nước OPEC giảm khoảng 500.000 thùng mỗi ngày (mb/d) đạt mức trung bình khoảng 29,55 mb/d (so với 29,80 mb/d trong năm 2019). Trong khi đó, sản lượng dầu của Mỹ đạt mức kỷ lục theo ước tính mới nhất của EIA.

- Trong giai đoạn này, giá trung bình của các loại nguyên liệu nhựa tăng trung bình hơn 40%. Trong giai đoạn cuối năm 2020 và đầu năm 2021, giá dầu tăng trở lại do các quốc gia trong khối OPEC tuyên bố sẽ không tăng sản lượng khai thác, thêm vào đó

sản lượng khai thác dầu tại Mỹ cũng giảm, dẫn đến việc giá nguyên vật liệu đã tăng rất mạnh ở giữa năm 2020 và đầu năm 2021. Giá các loại nhựa như: LDPE, HDPE, PVC đều tăng mạnh, đặc biệt giá nhựa PP trong khu vực đã tăng lên đến mức 1.500\$/tấn cập cảng Tp.HCM, giá nhựa PP trong thị trường nội địa đã vượt mức giá 40.000đ/kg, so với giá bình quân nhựa PP trong năm 2020 khoảng 24.000đ/kg thì giá loại nguyên liệu này tăng khoảng 67%. Việc giá nguyên liệu nhựa tăng sẽ kéo theo các loại nguyên liệu và phụ gia khác cũng đồng loạt tăng giá theo như phụ gia Taical, mực in và dây đai ép kiện. Dự kiến việc sản xuất kinh doanh trong năm 2021 sẽ gặp rất nhiều khó khăn do sự biến động lớn về giá nguồn nguyên liệu.

- Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mục tiêu theo kế hoạch của Đại hội cổ đông, đảm bảo mức cổ tức theo kế hoạch, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động cũng như góp phần nộp các khoản thu cho nhà nước, phúc lợi cho địa phương.

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành :

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch HĐQT	1974	Hải Dương	Đại học
2	Ông Nguyễn Văn Cường	Tổng GD điều hành	1963	Huế	Kỹ sư điện-điện tử
3	Bà Quách Thu Hồng	Q. Kế toán trưởng	1974	Hà Nội	Cử nhân kinh tế

- Các thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 11/07/2020: HĐQT miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Mai Công Toàn; Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành đối với ông Nguyễn Văn Cường, người đại diện pháp luật là ông Mai Công Toàn;

- Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2020 : 213 người.

- Chính sách đối với người lao động :

+ Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác theo đúng Luật.

+ Thực hiện đúng chế độ lương, thưởng cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

- Các khoản đầu tư lớn: không có

- Công ty con:

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô: Năm 2020, Công ty vẫn đạt kế hoạch của Đại hội cổ đông giao, doanh thu đạt 1.436 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 54,9 tỷ. Thị trường mở rộng khắp các tỉnh ĐBSCL và một số tỉnh miền Đông nam bộ

4. Tình hình tài chính hợp nhất :

a) Tình hình tài chính :

DVT : đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	628.510.198.072	837.867.909.431	133,31
2	Doanh thu thuần	1.292.729.149.845	1.661.526.707.489	128,53
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	82.668.796.775	90.324.365.121	109,26
4	Lợi nhuận khác	2.310.495.319	13.404.952.415	580,18
5	Lợi nhuận trước thuế	84.979.292.094	103.729.317.536	122,06
6	Lợi nhuận sau thuế	69.434.715.731	83.753.080.327	120,62
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	19,59	17,05	87,05

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,13	1,12
- Hệ số thanh toán nhanh	0,65	0,81
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,39	0,47
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,63	0,88
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	9,8	12,8
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,06	1,98
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,05
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,19
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,10
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,06	0,05

5. Cơ cấu cổ đông :

a) Cổ phần :

- Tổng số cổ phần đang lưu hành đến 31/12/2020: 7.139.997 cổ phần.
- Tổng số cổ phần thường đang lưu hành đến 31/12/2020: 7.139.997 cổ phần.
- Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.139.997 cổ phần.

- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có.
 - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020: 19.249 đồng/cổ phiếu.
- b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Đầu năm 2020		Cuối năm 2020		Thay đổi %
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phân theo cổ đông trong nước, ngoài nước :					
	- Cổ đông trong nước	6.777.872	99,67	7.117.872	99,69	0,02
	- Cổ đông ngoài nước	22.125	0,33	22.125	0,31	-0,02
	Cộng	6.799.997	100,00	7.139.997	100	0,00
2	Phân theo cổ đông lớn, nhỏ :					
	- Cổ đông lớn	5.177.390	76,14	6.670.055	93,42	17,28
	- Cổ đông nhỏ	1.622.607	23,86	469.942	6,58	-17,28
	Cộng	6.799.997	100,00	7.139.997	100	0
3	Phân theo cổ đông tổ chức, cá nhân :					
	- Cổ đông tổ chức	2.281.595	33,55	2.281.460	31,95	-1,60
	- Cổ đông cá nhân	4.518.402	66,45	4.858.537	68,05	1,60
	Cộng	6.799.997	100,00	7.139.997	100	0
4	Phân theo cổ đông nhà nước, cổ đông khác :					
	- Cổ đông nhà nước	0	0,00	0	0,00	0,00
	- Cổ đông khác	6.799.997	100,00	7.139.997	100,00	0,00
	Cộng	6.799.997	100,00	7.139.997	100,00	0,00

c)- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Về thay đổi vốn chủ sở hữu của cổ đông lớn đến 31/12/2020 : Các cổ đông lớn hiện nay gồm :

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Dịch vụ Tấn Sang	1.213.800	17,00
2	Công ty TNHH TM DV Được Lộc	1.043.290	14,61
3	Bùi Văn Tùng	1.378.665	19,31
4	Cao Thị Hằng Hà	361.200	5,06
5	Phạm Thị Thúy	1.620.400	22,69
6	Trương Thị Phương Thúy	1.052.700	14,74

d)- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e)- Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

Mọi hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất đều ảnh hưởng đến môi trường. Do đó, Công ty đã áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào một cách hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất, đồng thời tiết kiệm nguyên vật liệu, vừa giảm chi phí, vừa góp phần bảo vệ môi trường.

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 5.234 tấn nguyên vật liệu các loại.

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 6,32%.

- Đối với chất thải rắn nguy hại được thu gom, lưu trữ đúng nơi qui định và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý rác thải nguy hại xử lý.

6.2 Tiêu thụ năng lượng :

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: năng lượng tiêu thụ chủ yếu phục vụ công tác sản xuất. Lượng điện tiêu thụ năm 2020 khoảng 6.318.700 kwh.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.3 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước được cung cấp từ Công ty cấp nước TP. Cần Thơ, lượng nước trung bình tiêu thụ hàng năm khoảng 6.502m³. Lượng nước này chủ yếu được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người lao động.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các qui định về môi trường: không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các qui định về môi trường: không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động :

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: đến ngày 31/12/2020 tổng số lao động toàn Công ty là 213 người. Tiền lương bình quân 9.330.315 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: thực hiện đúng nội dung Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa người sử dụng lao động và người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo qui định của pháp luật: trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác...

- Hoạt động đào tạo người lao động: số giờ đào tạo trung bình mỗi năm là 200 giờ. Chất lượng lao động luôn được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tuyển dụng, đào tạo và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn lao động, an toàn điện cho người lao động.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

1.1- Từ sản xuất kinh doanh :

Năm 2020, giá dầu Brent trung bình đạt 62 USD/thùng, nguồn cung dự báo sẽ tiếp tục thắt chặt với nhận định cắt giảm sản lượng của Tổ chức các nước xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và Liên bang Nga sẽ tiếp tục được kéo dài tới hết năm. So với năm 2020 thì trong năm 2019 diễn biến giá dầu thô khá tích cực với xu hướng tăng suốt trong 6 tháng đầu năm nhưng giảm vào nửa cuối năm. Trung bình năm 2019 giá dầu Brent đạt khoảng 64USD/thùng, và giá dầu WTI đạt khoảng 57 USD/thùng.

Do sự biến động bất thường của thị trường nhựa nguyên liệu và phụ liệu, đặc biệt là nguyên liệu nhựa PP, với sự tăng đột biến vào những tháng cuối năm đã khiến không ít doanh nghiệp lâm vào cảnh khốn đốn vì thiếu nguyên liệu hoặc phải mua với giá cao để duy trì sản xuất, hoặc một số doanh nghiệp có sản xuất nhưng lại không có lời vì giá nguyên liệu đầu vào tăng cao hơn nhiều so với giá tăng của sản phẩm đầu ra. Trước thách thức đó, HĐQT và Ban Giám đốc đã đưa ra những quyết sách hợp lý, kịp thời nhằm giúp Công ty vượt qua thách thức và hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra. Một số giải pháp đã được áp dụng vào trong sản xuất kinh doanh như sau:

Sắp xếp tinh gọn bộ máy và giảm nhân sự, tăng hiệu suất lao động.

Tiết giảm nhiều chi phí: nguyên liệu, vật tư, chi phí quản lý, bán hàng.

Tìm kiếm thêm nguồn nguyên liệu thay thế với giá cả hợp lý nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cho sản phẩm đầu ra.

Tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ với việc đa dạng hóa sản phẩm, tăng sản lượng mạnh cuộn.. góp phần tăng doanh thu và quay nhanh dòng vốn.

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

ĐVT : tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2020		Kết quả SXKD năm 2020			
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	%TH/KH	Hợp nhất	%TH/KH
1	Doanh thu	278,24	1.602,40	207,60	74,61	1.747,46	109,05
2	Lợi nhuận trước thuế	19,43	75,29	40,04	206,07	103,73	137,77
2.1	Lợi nhuận SXKD	5,90		26,51	449,32		
2.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	13,53		13,53	100,00		
3	Lợi nhuận sau thuế	18,25	63,34	34,70	190,14	83,75	132,22
3.1	Lợi nhuận SXKD	4,72		21,17	448,52		
3.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	13,53		13,53	100,00		

1.2- Từ đầu tư tài chính :

Nguồn cổ tức thu về từ Công ty con và hoạt động đầu tư tài chính như sau :

ĐVT : tỷ đồng

Tên đơn vị	Giá trị sổ sách	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Cổ tức 2020(thu QII/2021)	Cổ tức 2020
1- Cty CP Xi măng Tây Đô	53,25	38,8	11,64	30%
2- Cty CP XM Hà Tiên KG	1,55	1,4	0,7	50%
3- Cty CP Xi măng Hà Tiên	2,68	2,64	1,19	45%
Tổng Cộng	57,48		13,53	

Cổ tức đầu tư tài chính năm 2020 là : 13,528 tỷ đồng. Các đơn vị sẽ chuyển về SADICO trong quý II/2021.

* Thực hiện hài hòa 4 lợi ích :

- **Đối với nhà đầu tư:** SADICO cam kết bảo toàn đồng vốn, sử dụng đồng vốn đúng mục đích, có hiệu quả. Mức cổ tức năm 2020 là 20% (bằng tiền).

- **Đối với nhà nước:** SADICO nghiêm túc tuân thủ hoạt động kinh doanh trên nền tảng luật pháp hiện hành, công khai, minh bạch.

Kết quả năm 2020: Công ty nộp ngân sách 16 tỷ đồng.

- **Đối với người lao động:** SADICO cung cấp mọi nguồn lực, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo sự ổn định cho CB.CNV an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty. Thu nhập bình quân của CB.CNV : **9.330.315** đồng/người/tháng.

- **Đối với phúc lợi cộng đồng:** SADICO duy trì Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001. Cam kết “Vì thế hệ tương lai - chung tay cùng cộng đồng gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp”. Hằng năm, SADICO hưởng ứng nhiều chương trình phúc lợi xã hội.

*** Bảng phân phối lợi nhuận 2020 :**

DVT: đồng

DIỄN GIẢI	THEO KẾ HOẠCH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		THỰC TẾ	
	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
1- Lợi nhuận sau thuế 2020		18.250.000.000		34.704.829.951
- LN từ sản xuất kinh doanh		4.721.670.000		21.176.499.951
- LN từ đầu tư tài chính		13.528.330.000		13.528.330.000
2- Lợi nhuận để lại các năm trước		4.446.010.143		4.446.010.143
3- Tổng lợi nhuận chưa phân phối		22.696.010.143		39.150.840.094
4- Tổng lợi nhuận đã phân phối		17.546.077.500		17.103.401.592
- Chia cổ tức (%/VĐL)	20%	14.279.994.000	10%	10.139.997.000
- Thù lao HĐQT		600.000.000		600.000.000
- Thù lao BKS		240.000.000		240.000.000
- Tiền thưởng HĐQT+TBKS (lợi nhuận sau thuế từ SXKD)				900.000.000
- Tiền thưởng Chủ tịch HĐQT (lợi nhuận sau thuế từ SXKD)	5%	236.083.500	5%	1.058.824.998
- Quỹ đầu tư phát triển (lợi nhuận sau thuế)	6%	1.095.000.000	6%	2.082.289.797
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi (lợi nhuận sau thuế)	6%	1.095.000.000	6%	2.082.289.797
5- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		5.149.932.643		22.047.438.502

2. Tình hình tài chính:

a)- Tình hình tài sản: tất cả các tài sản được quản lý và sử dụng hiệu quả.

b)- Tình hình nợ phải trả : Tình hình nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn. Công ty không vay ngoại tệ nên ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh không đáng kể.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Với việc thay đổi các nhân sự chủ chốt từ tháng 09/2019, Công ty đã thực hiện một số cải tiến, tinh gọn bộ máy quản lý, rà soát và tinh giản bộ máy theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu suất làm việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Theo Hiệp hội bao bì Việt Nam, dự kiến mức tăng trưởng của ngành trong năm 2021 vẫn tiếp tục tăng trưởng 4-5%, nguồn cung nguyên liệu hạt nhựa PP trong năm 2021 cũng sẽ đa dạng hơn với sự vận hành ổn định của các nhà máy Hyosung, Nghi Sơn, Long Sơn... tạo thuận lợi cho ngành bao bì phát triển ổn định và giảm dần sự lệ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu. Trên cơ sở đó, các chiến lược phát triển của Công ty được xác định như sau:

- Tiếp tục mục tiêu phát triển chủ lực ngành bao bì xi măng đồng thời đa dạng hóa các ngành bao bì, vật liệu bao bì khác để khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có của Công ty;

- Mở rộng thị trường bao bì xi măng với việc khai thác thêm các khách hàng tiềm năng để tăng công suất nhà máy;

- Nghiên cứu sản phẩm mới phù hợp với thiết bị hiện có đồng thời khảo sát thị trường và khách hàng tiềm năng để chọn lựa sản phẩm phù hợp.

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 :

DVT : tỷ đồng

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đvt	KẾ HOẠCH NĂM 2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	bao	67.000.000	47.000.000
2- Tổng doanh thu	tỷ	274,95	1.486,55
3- Lợi nhuận trước thuế	tỷ	30,73	90,73
* LN từ SXKD		17,07	
* LN từ đầu tư tài chính		13,66	
4- Lợi nhuận sau thuế	tỷ	27,32	75,76
* LN từ SXKD		13,66	
* LN từ đầu tư tài chính		13,66	
5- Chia cổ tức (%)		20%	
6- Thù lao			
* HDQT & Trưởng BKS		10.000.000 đồng/người/tháng	
* Thành viên BKS		5.000.000 đồng/người/tháng	

7- Thường Tổng Giám đốc		5% lợi nhuận sau thuế (khi công ty mẹ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận từ SXKD do ĐHĐCD đề ra)
8- Quỹ đầu tư phát triển		6% lợi nhuận sau thuế
9- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi		6% lợi nhuận sau thuế

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** không có vì ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty :**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: các hoạt động của Công ty đáp ứng tốt các qui định của pháp luật và trách nhiệm của Công ty đối với môi trường, xã hội.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn có những cải tiến về chính sách tiền lương, phúc lợi xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn là đơn vị hỗ trợ tích cực cho các hoạt động, chương trình từ thiện của tại địa phương đặt trụ sở cũng như các địa phương khác trên cả nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019, Công ty đánh dấu sự thay đổi lớn về nhân sự cấp cao trong thành viên Ban Kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban điều hành; cán bộ lãnh đạo cấp trung. Tuy nhiên trong năm 2020, các hoạt động sản xuất kinh doanh chính vẫn được vận hành tốt, đúng chiến lược và kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra, cụ thể:

- Năm 2020 với sự nỗ lực của Ban điều hành, Công ty đã từng bước kết nối lại mối quan hệ với các khách hàng cũ;

- Giá dầu thô nhiều biến động làm cho giá hạt nhựa tăng giảm bất thường. Ban Tổng giám đốc đã kịp thời nắm bắt thị trường và tìm nguồn hạt nhựa nhập khẩu giúp giảm giá thành rất lớn cho Công ty;

- Việc đàm phán lại với tất cả nhà cung cấp nguyên liệu như phụ gia, mực in, dung môi, vật tư phụ tùng... giúp giảm chi phí giá thành khá lớn;

- Tinh gọn nhân sự hiệu quả đồng thời tăng hiệu suất làm việc góp phần nâng cao năng suất làm việc của người lao động;

- Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết là nguồn động viên khích lệ CBCNV Công ty. Ban Điều hành đã hỗ trợ tối đa và cung cấp đầy đủ kịp thời các nguồn lực, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Công ty, cũng như thực hiện chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

- Kết quả kinh doanh 2020 so với 2019, tuy doanh thu chỉ giảm 25% do cạnh tranh và ảnh hưởng dịch covid, tuy nhiên tiết kiệm được các chi phí đầu vào hợp lý làm cho giá vốn hàng bán giảm, giúp tăng lợi nhuận sau thuế năm 2020 so với năm 2019 là 133%.

- Về tài chính: Định phí vẫn còn ở mức cao do toàn bộ thiết bị đầu tư mới từ năm 2016 từ nguồn vốn vay Ngân hàng. Công tác quản lý dòng tiền tốt, tài sản và nguồn vốn vẫn cân đối, tình hình tài chính luôn được đảm bảo lành mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty :

- HĐQT đánh giá cao Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2020 đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung, Nghị quyết do ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

-Ban Tổng giám đốc đã có nhiều giải pháp, quyết liệt ứng phó với các thay đổi của thị trường, của khách hàng, kịp thời thực thi các kế hoạch tiếp cận lại khách hàng cũ, khai thác thêm khách hàng mới, điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt đạt mục tiêu HĐQT giao.

- Công ty đã tiếp tục áp dụng duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO tích hợp 9001-2008 & ISO: 14001-2004, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC17025, các qui trình sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, thường xuyên cập nhật thiết lập triển khai qui trình mới, nhiều giải pháp ứng dụng cải tiến kỹ thuật công nghệ được áp dụng trong quản lý góp phần làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm ổn định. Qui trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt từ đầu vào đến đầu ra, tiết giảm chi phí điện năng, tiết giảm phế liệu phế phẩm theo định mức lý tưởng, góp phần làm hạ giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng, sản phẩm được khách hàng tín nhiệm cao.

- Trong năm, không xảy ra các giao dịch kinh doanh trực tiếp từ những cá nhân HĐQT, BGD với Công ty, giao dịch kinh doanh của tổ chức nơi họ làm việc với Công ty được thực hiện minh bạch, đúng pháp luật và hợp đồng kinh tế, không có xung đột lợi ích giữa cá nhân trong HĐQT, BGD hoặc tổ chức nơi họ làm việc với Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Thực tế dịch covid-19 có tác động kép lên nền kinh tế nói chung và ngành công nghiệp bao bì nói riêng. Theo một nghiên cứu của Tập đoàn SPG Media, trị giá ngành công nghiệp bao bì toàn cầu trong năm 2020 đạt khoảng 420 tỷ USD, trong đó ngành bao bì châu Á chiếm 27%, châu Âu 30% và khu vực Bắc Mỹ khoảng 43%. Cũng theo thống kê cho thấy tỷ lệ tăng trưởng bình quân của ngành bao bì toàn cầu vào khoảng 15%-20% mỗi năm. Theo Hiệp hội bao bì Việt Nam, doanh thu từ bao bì nhựa trong

năm đạt khoảng 17,58 tỷ USD. Tiềm năng của thị trường bao bì luôn rộng mở nhưng ngành công nghiệp bao bì Việt Nam nói chung vẫn đang đứng trước rất nhiều sức ép từ các doanh nghiệp FDI.

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 hoành hành trên thế giới, dù trước mắt sẽ rất nhiều khó khăn khi thị trường giảm sút với hàng loạt công trình xây dựng đình trệ, thị trường bao bì nông sản cũng ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, HĐQT cũng xác định các nguy cơ và tận dụng cơ hội:

- Tiếp tục mở rộng thêm thị trường với các khách hàng mới trong ngành bao dán xi măng, đồng thời nghiên cứu sản phẩm mới đa dạng đối tượng khách hàng.
- Tiếp tục rà soát tiết kiệm chi phí hoạt động, giảm giá thành sản phẩm, tìm kiếm thêm nhà cung cấp, nguyên liệu phù hợp với giá cạnh tranh hơn.
- Theo sát thị trường nguyên liệu hạt nhựa, chuyển nguy thành cơ hội để dự trữ nguồn hàng giá tốt.
- Quản lý sản xuất và lao động theo hướng nâng cao năng suất, tăng thu nhập để động viên người lao động, đồng thời áp dụng các biện pháp tăng hiệu suất thiết bị, giảm phế liệu phế phẩm.
- Quản lý tài chính: cân đối dòng tiền phù hợp và tìm kiếm các nguồn tín dụng chi phí thấp.

Năm 2021, HĐQT quyết tâm điều hành và quản trị Công ty hiệu quả hơn nhằm đem lại kỳ vọng đạt cổ tức cao nhất cho nhà đầu tư, tiếp tục quan tâm việc làm cho người lao động để thu nhập ổn định, đời sống tốt hơn để người lao động an tâm làm việc gắng bó lâu dài với Công ty. HĐQT tin tưởng bằng quyết tâm cao và sự nỗ lực của Ban điều hành, một tập thể đoàn kết tâm huyết, SADICO sẽ tiếp tục thành công phát triển vững chắc, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch mà HĐQT đã thông qua.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị :

a)- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	28/02/2019		
2	Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên		28/02/2019	
3	Ông Đỗ Hữu Hương	Thành viên	28/02/2019		

4	Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	25/09/2019		
5	Ông Mai Công Quyết	Thành viên	31/10/2020		
6	Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên		28/02/2019	
	Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên			31/10/2020

b)- Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị : chưa thành lập các tiêu ban.

c)- Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ đã được Điều lệ Công ty và pháp luật quy định, HĐQT trong năm qua đã quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, gồm các nội dung sau :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ- HĐQT.2020	13/04/2020	- V/v phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2020)
2	02/2020/NQ- HĐQT	13/04/2020	- Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3	03/2020/NQ- HĐQT	22/05/2020	- Nghị quyết triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
4	04/2020/NQ- HĐQT	24/05/2020	- Thông qua phương án kinh doanh, phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh 2020 - Thông qua lựa chọn Ngân hàng BIDV-Cần Thơ tài trợ tín dụng
5	05/2020/NQ- HĐQT	11/06/2020	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. - Thông qua một số nội dung đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
6	06/2020/NQ- HĐQT	30/06/2020	- Tăng vốn điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) - Sửa đổi nội dung về vốn trong Điều lệ Công ty
7	07/2020/NQ- HĐQT	11/07/2020	- Thay đổi nhân sự Tổng giám đốc ngày 11/07/2020
8	08/2020/NQ- HĐQT	12/07/2020	- Ủy quyền cho CT.HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC giữa năm và năm 2020
9	09/2020/NQ- HĐQT	22/09/2020	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020
10	10/2020/NQ- HĐQT	23/09/2020	- Thông qua triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Thông qua phương án dự kiến sử dụng vốn
11	11/2020/NQ- HĐQT	23/09/2020	- Thông qua hồ sơ đăng ký và chào bán cổ phiếu ra công chúng

12	12/2020/NQ-HĐQT	22/09/2020	- Thông qua hoạt động SXKD 8 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch 4 tháng cuối năm 2020 - Ủy quyền CT.HĐQT chỉ đạo đầu tư, nâng cấp dây chuyền may bánh võng - Thông qua mức lương của TGD và CT.HĐQT - Ủy quản CT.HĐQT chỉ đạo các vấn đề về tài sản và đất đai thuộc quyền quản lý và sử dụng của Cty.
13	13/2020/NQ-HĐQT	23/10/2020	- Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 23/10/2020
14	14/2020/NQ-HĐQT	31/10/2020	- Sửa đổi phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) - Sửa đổi một số nội dung tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐQT ngày 23/09/2020
15	15/2020/NQ-HĐQT	31/10/2020	- Thông qua kết quả SXKD quý 3/2020
16	16/2020/NQ-HĐQT	20/11/2020	- Thông qua tiếp nhận đơn xin từ nhiệm của thành viên BKS và bản cam kết của Trường BKS.
17	17/2020/NQ-HĐQT	20/11/2020	- Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần 2 năm 2020
18	18/2020/NQ-HĐQT	28/12/2020	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu

d)- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: không có.

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: không có.

2. Ban kiểm soát :

a)- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đoàn Văn Cường	Trưởng BKS	28/02/2019		
2	Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	28/02/2019		
3	Bà Nguyễn Thị Kim Thúy	Thành viên	30/12/2020		
4	Bà Lê Thị Ngọc Nhung	Thành viên	31/10/2020		
	Bà Lê Thị Ngọc Nhung	Thành viên			30/12/2020
5	Ông Trần Hữu Định	Thành viên	28/02/2019		
	Ông Trần Hữu Định	Thành viên			31/10/2020

b)- Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị Công ty, qua đó giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp hàng quý, đã xem xét cẩn thận báo cáo của Ban điều hành Công ty, nêu ra những vấn đề cần thiết để giải quyết, thảo luận tích cực trên tinh thần trách nhiệm cao và ra nghị quyết rất cụ thể trong việc quản lý, điều hành Công ty. Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, được tiến hành công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị.

- Công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành:

Tổng giám đốc quản lý, điều hành Công ty rất có trách nhiệm, năng nổ, triển khai và thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Luôn tìm biện pháp để đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức công tác tài chính kế toán:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra và xác nhận tính hợp lý, hợp pháp trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty là rất tốt.

Công ty đảm bảo thực hiện tốt việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán, được Công ty kiểm toán thông qua.

Tất cả chứng từ kế toán được Công ty quản lý chặt chẽ và đưa vào lưu trữ có hệ thống theo quy định, đáp ứng tốt cho việc hạch toán và kiểm tra.

- Đánh giá kết quả kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty:

Sau khi đã tiến hành thẩm định các báo cáo của Công ty. Ban kiểm soát hoàn toàn nhất trí với số liệu và kết luận của kiểm toán viên, chấp nhận đưa số liệu này vào báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông với những ý kiến nhận xét như sau :

- Cơ cấu vốn và nguồn vốn của Công ty được cân đối hợp lý, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tài chính lành mạnh, thực hiện công tác bảo toàn vốn tốt.

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a)- Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Hội đồng quản trị:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	120.000.000	400.000.000
2	Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên	120.000.000	100.000.000

3	Ông Đỗ Hữu Hương	Thành viên	120.000.000	100.000.000
4	Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	120.000.000	100.000.000
5	Ông Mai Công Quyết	Thành viên	20.000.000	100.000.000
6	Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên	100.000.000	
	Cộng		600.000.000	800.000.000

- Ban Giám đốc:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch HĐQT	1.733.671.800	349.085.306
2	Ông Nguyễn Văn Cường	Tổng Giám đốc ĐH	647.420.924	154.866.448
3	Bà Lưu Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	364.978.288	84.232.212
	Cộng		2.746.071.012	588.183.966

- Ban Kiểm soát:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng
1	Ông Đoàn Văn Cường	Trưởng BKS	120.000.000	100.000.000
2	Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	60.000.000	
3	Bà Lê Thị Ngọc Nhung	Thành viên	10.000.000	
4	Ông Trần Hữu Định	Thành viên	50.000.000	
	Cộng		240.000.000	100.000.000

b)- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

STT	Họ và tên	Đầu năm		Cuối năm		Chênh lệch Số lượng cổ phiếu tăng (+) giảm (-)
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Mai Công Toàn	0	-	0	-	0
1.1	Mai Công Tùng	0	-	0	-	0
1.2	Đoàn Thị Diệp	0	-	0	-	0
1.3	Mai Công Quyền	0	-	0	-	0
1.4	Mai Công Quyết	0	-	0	-	0
1.5	Mai Thị Quyên	0	-	0	-	0
1.6	Mai Thị Huyền	0	-	0	-	0

1.7	Phạm Thị Thêu	0	-	0	-	0
1.8	Mai Công Anh	0	-	0	-	0
1.9	Mai Công Hùng	0	-	0	-	0
1.10	Mai Công Anh Quân	0	-	0	-	0
2	Phạm Ngọc Khanh	0	-	0	-	0
2.1	Phạm Ngọc Thơ	0	-	0	-	0
2.2	Trần Thị Sừ	0	-	0	-	0
2.3	Phạm Thị Xuyên	0	-	0	-	0
2.4	Phạm Thị Tuyết	0	-	0	-	0
2.5	Phạm Thị Sự	0	-	0	-	0
2.6	Phạm Văn Hiền	0	-	0	-	0
2.7	Phạm Thị Thêu	0	-	0	-	0
2.8	Trương Thị Phương Thúy	560.600	8,2441	1.052.700	14,7437	492.100
2.9	Phạm Ngọc Phương Linh	0	-	0	-	0
2.10	Phạm Ngọc Hiếu Linh	0	-	0	-	0
3	Lê Ngọc Anh	120	0,0018	120	0,0017	0
3.1	Phạm Bích Ngân	0	-	0	-	0
3.2	Lê Minh Đức	0	-	0	-	0
3.3	Lê Ngọc Ý	100	0,0015	100	0,0014	0
3.4	Lê Hoàng Tuấn	400	0,0059	600	0,0084	200
4	Đỗ Hữu Hường	0	-	0	-	0
4.1	Đỗ Hữu Dương	0	-	0	-	0
4.2	Nguyễn Thị Huyền	0	-	0	-	0
4.3	Đỗ Thị Bình	0	-	0	-	0
4.4	Đỗ Hữu Tĩnh	0	-	0	-	0
4.5	Nguyễn Thu Dung	0	-	0	-	0
4.6	Đỗ Khánh Ngọc	0	-	0	-	0
4.7	Đỗ Minh Khang	0	-	0	-	0
5	Lê Hoàng Tuấn	400	0,0059	600	0,0084	200
5.1	Hà Thị Thu Thảo	0	-	0	-	0
5.2	Lê Hoàng Anh Thư	0	-	0	-	0
5.3	Lê Hà Minh Châu	0	-	0	-	0
5.4	Lê Ngọc Anh	120	0,0018	120	0,0017	0
6	Mai Công Quyết	0	-	0	-	0
6.1	Mai Công Tùng	0	-	0	-	0
6.2	Đoàn Thị Diệp	0	-	0	-	0
6.3	Mai Công Toàn	0	-	0	-	0
6.4	Mai Công Quyền	0	-	0	-	0
6.5	Mai Thị Quyên	0	-	0	-	0
6.6	Mai Thị Huyền	0	-	0	-	0
6.7	Nguyễn Thị Hồng Anh	0	-	0	-	0
6.8	Mai Ngọc Hà	0	-	0	-	0
6.9	Mai Công Hiếu	0	-	0	-	0
7	Đoàn Văn Cường	0	-	0	-	0
7.1	Đoàn Văn Hồng	0	-	0	-	0
7.2	Ninh Thị Chiêm	0	-	0	-	0

7.3	Đoàn Thu Mùa	0	-	0	-	0
7.4	Đoàn Thị Huế	0	-	0	-	0
7.5	Đoàn Thị Thu Thảo	0	-	0	-	0
7.6	Trịnh Thị Ánh Minh	0	-	0	-	0
7.7	Đoàn Trịnh Minh Châu	0	-	0	-	0
7.8	Đoàn Trịnh Gia Huy	0	-	0	-	0
8	Trần Hữu Định	100	0,0015	100	0,0014	0
8.1	Trần Văn Bảy	0	-	0	-	0
8.2	Trần Thị Gặp	0	-	0	-	0
8.3	Nguyễn Ngọc Thuý	0	-	0	-	0
8.4	Trần Ngọc Mỹ Hân	0	-	0	-	0
8.5	Trần Vũ Huy	0	-	0	-	0
8.6	Trần Thanh Hải	0	-	0	-	0
8.7	Trần Ngọc Phụng	0	-	0	-	0
8.8	Trần Thị Hồng Nhung	0	-	0	-	0
8.9	Trần Thị Nhật Phượng	0	-	0	-	0
9	Nguyễn Như Tiến	172.100	2,5309	0	-	-172.100
9.1	Nguyễn Như Thư	0	-	0	-	0
9.2	Phạm Thị Xuyên	0	-	0	-	0
9.3	Nguyễn Như Toàn	0	-	0	-	0
9.4	Phạm Trâm Anh	0	-	0	-	0
10	Nguyễn Thị Kim Thuý	0	-	0	-	0
10.1	Lê Văn Luận	0	-	0	-	0
10.2	Lê Hoàng Minh Khôi	0	-	0	-	0
10.3	Lê Hoàng Minh Thư	0	-	0	-	0
10.4	Nguyễn Thị Kim Liêng	0	-	0	-	0
10.5	Nguyễn Kim Thoa	0	-	0	-	0
10.6	Nguyễn Phước Trọng	0	-	0	-	0
10.7	Nguyễn Phước Ánh	0	-	0	-	0
10.8	Nguyễn Kim Loan	0	-	0	-	0
10.9	Nguyễn Thị Kim Châu	0	-	0	-	0
10.10	Nguyễn Thị Kim Chung	0	-	0	-	0
10.11	Nguyễn Phước Vĩnh	0	-	0	-	0
11	Lê Thị Ngọc Nhung	0	-	0	-	0
11.1	Lê Ngọc Anh	120	0,0018	120	0,0017	0
11.2	Lê Hoàng Tuấn	400	0,0059	600	0,0084	200
12	Nguyễn Văn Cường	65	0,0010	0	-	-65
12.1	Nguyễn Văn Gia	0	-	0	-	0
12.2	Nguyễn Thị Lanh	0	-	0	-	0
12.3	Nguyễn Phương Trang	0	-	0	-	0
12.4	Nguyễn Cang Trường	0	-	0	-	0
12.5	Nguyễn Phương Anh	0	-	0	-	0
12.6	Nguyễn Thị Trúc Phương	0	-	0	-	0
12.7	Nguyễn Văn Hùng	0	-	0	-	0

12.8	Nguyễn Văn Vũ	0	-	0	-	0
12.9	Nguyễn Văn Thắng	0	-	0	-	0
12.10	Nguyễn Văn Hiến	0	-	0	-	0
12.11	Nguyễn Thị Trúc Lê	0	-	0	-	0
13	Luu Thị Lan	0	-	0	-	0
13.1	Luu Tiên Triển	0	-	0	-	0
13.2	Đặng Thị Liễu	0	-	0	-	0
13.3	Luu Thanh Trung	0	-	0	-	0
13.4	Luu Thanh Hiếu	0	-	0	-	0
13.5	Lâm Kiến Phúc	0	-	0	-	0
14	Quách Thu Hồng	0	-	0	-	0
14.1	Võ Văn Thống	0	-	0	-	0
14.2	Võ Minh Thông	0	-	0	-	0
14.3	Võ Phương Lan	0	-	0	-	0
15	Công Ty Cổ Phần Xi Măng Tây Đô	0	-	0	-	0

c)- Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không có

d) Việc thực hiện các qui định về quản trị Công ty: Công ty tuân thủ tuyệt đối Qui chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/09/2019.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

1. Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.
2. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán được đăng trên website của Công ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ: www.sadicocantho.com.vn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ CHỦ TỊCH HĐQT



Mai Công Toàn